

Số: /KH-VPUB

Sơn La, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Khắc phục tồn tại, hạn chế Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021

Thực hiện Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, hành chính nhà nước năm 2021; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021; Căn cứ Công văn số 274/SNV-CCHC&VTLT ngày 14/02/2022 của Sở Nội vụ về việc sử dụng kết quả Chỉ số SIPAS, PARINDEX năm 2021 trên phần mềm quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sơn La. Văn phòng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế năm 2021 và nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân tổ chức năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khắc phục tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Chỉ số Cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, hành chính nhà nước năm 2021.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao các chỉ số thành phần góp phần nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện các nhiệm vụ phải đồng bộ, nghiêm túc và có hiệu quả.

- Trưởng các phòng, ban, đơn vị xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, thời gian.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ số Cải cách hành chính

1.1. Kết quả đánh giá

Năm 2021, Văn phòng UBND tỉnh xếp thứ 06/20 sở, ban, ngành (tăng 04 bậc so với năm 2020). Điểm trung bình chung đạt được 94,52 điểm, trong đó điểm thẩm định: 67,11 điểm; điểm điều tra xã hội học: 27,41 điểm (trong đó: khảo sát công chức lãnh đạo quản lý: 18,42 điểm; khảo sát người dân: 8,99 điểm). Điểm cụ thể ở từng nội dung như sau:

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm thẩm định	Ghi chú
1	Công tác chỉ đạo điều hành	11,5	10,89	-0,61
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	12	11,72	-0,28
3	Cải cách thủ tục hành chính	15,5	15,5	0
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	11	10,35	-0,65
5	Cải cách công vụ	13,5	11,22	-2,28
6	Cải cách tài chính công	10	9,74	-0,26
7	Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số	16,5	16,11	-0,39
8	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức	10	8,99	-1,01
Tổng cộng		100	94,52	-5,48

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế

1.2.1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

- Tồn tại: Sáng kiến mới trong Cải cách hành chính (Trừ 0,5 điểm); Đánh giá sự năng động, quyết tâm của lãnh đạo trong cải cách hành chính (Công tác triển khai, đôn đốc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh tại đơn vị, ngành đạt 0,95/1 điểm (trừ 0,05 điểm); Tính chất kịp thời, chất lượng của các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính tại đơn vị, ngành đạt 0,94/1 điểm (trừ 0,06 điểm). Tổng điểm trừ là 0,61 điểm.

- Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục: Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; công chức, viên chức tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; khuyến khích các tập thể, cá nhân nghiên cứu, áp dụng các sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện, đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

+ Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng.

+ Đơn vị tham mưu theo dõi thực hiện: Phòng TCHCQT.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Tồn tại: Đánh giá tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL, VBADQPPL do tỉnh ban hành (*trừ 0,28 điểm*).

- Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục: Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Văn phòng chủ trì, tham mưu gửi cơ quan có thẩm quyền trình UBND tỉnh ban hành.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tồn tại: Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao đạt 3, 61/4 điểm (*trừ 0,39*); tác động của cải cách hành chính đến tổ chức bộ máy hành chính đạt 1,74/2 điểm (*trừ 0,26 điểm*); tổng điểm trừ là 0,65 điểm.

- Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới về hệ thống và tổ chức, quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập "*Đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021*" theo Đề án được phê duyệt.

+ Đơn vị thực hiện: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng.

+ Đơn vị tham mưu theo dõi thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2.4. Cải cách công vụ

- Tồn tại: Chất lượng đánh giá, phân loại công chức, viên chức của cơ quan đơn vị đạt 1,5/3,5 điểm (*trừ 2 điểm*); Đánh giá tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức đạt 1,91/2 (*trừ 0,09 điểm*); tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức 2,81/3 điểm (*trừ 0,19 điểm*); tổng điểm trừ là 2,28 điểm.

- Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục: Triển khai thực hiện hiện tốt Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

+ Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị.

+ Đơn vị tham mưu theo dõi thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2.5. Cải cách tài chính công

- Tồn tại: Tác động của cải cách đến tài chính công đạt 2,74/3 điểm (*trừ 0,26 điểm*); tổng điểm trừ là 0,26 điểm.

- Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục: Thực hiện nghiêm túc chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 tại Quyết định số 04/QĐ-VPUB ngày 10/01/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh ; Quyết định số 05/QĐ-VPUB ngày 14/01/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 06/QĐ-VPUB ngày 14/01/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành quy chế chi tiêu nội bộ .

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2.6. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tồn tại: Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị đạt 0,95/1 điểm (*trừ 0,05 điểm*); Mức độ đầy đủ thông tin được cung cấp trên cổng/trang thông tin của cơ quan, đơn vị đạt 0,93/1 điểm (*trừ 0,07 điểm*); mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị đạt 0,95/1 điểm (*trừ 0,05 điểm*); chất lượng xử lý công việc trên môi trường mạng trong khối sở đạt 0,78/1 điểm (*trừ 0,22 điểm*) tổng điểm trừ là 0,39 điểm.

- Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục: Nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ; rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện việc đăng tin bài trên Trang thông tin điện tử của cơ quan Văn phòng kịp thời, đầy đủ đảm bảo theo đúng quy định. Cập nhật đầy đủ các thông tin lên Trang thông tin của của cơ quan; tạo thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Trang thông tin điện tử của cơ quan Văn phòng UBND tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Thông tin.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2.7. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức

- Tồn tại: Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 8,99/10 điểm (*trừ 1,01 điểm*).

- Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục: Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức đối với công chức, viên chức trong thực thi công vụ, vai trò giám sát của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện cải cách hành chính đối với các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Thông tin; Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính

2.1. Kết quả đánh giá

Năm 2021, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Văn phòng UBND tỉnh xếp thứ 15/20 các sở, ban, ngành.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao

Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về thủ tục hành chính bằng các hình thức đăng tin, bài trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và phối hợp trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Thông tin, Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, ban, đơn vị.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị: theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện kế hoạch khắc phục Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh năm 2021.

2. Các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung theo kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, TCHCQT, H01b.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Huy Anh